

Đào Như

## THIÊN LÝ VÀ VÔ TẬN

hồi ký hậu chiến

### *I-Dòng thời gian*

**1999**

Chiều cuối năm, buổi chiều êm như giấc mộng. Ngoài hiên nhà hàng thông cối đứng lặng yên tuyệt phủ. Trọng nhớ lại nơi đây, làng Oak park, ngoại ô phía tây thành phố Chicago, thuộc tiểu bang Illinois, nơi lần đầu tiên anh và gia đình đặt chân trên nước Mỹ và cũng là nơi anh và gia đình dừng chân lại trong suốt hơn hai mươi năm qua, nay đã trở thành vùng đất dung thân.

Làng Oak park có hơn 100 năm lịch sử, qui tụ đủ mọi sắc dân trên thế giới. Phần nhiều họ là những nhà giáo, nhân viên bưu điện, cảnh sát, nhân viên sở cứu hỏa, kỹ sư, bác sĩ, dược sĩ, nha sĩ, chuyên viên báo chí, kinh tế, ngân hàng, thương mại... Họ có đời sống vừa đủ, khiêm tốn. Họ thuộc về giai cấp trung lưu của Mỹ. Làng Oak park mang nhiều di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc, là nơi chôn nhau cắt rốn của nhà văn lớn của thế kỷ thứ hai mươi Ernest Hemingway, cũng là nơi kiến trúc sư Frank Lloyd Wright phát triển tài năng. Frank Lloyd Wright là niềm tự hào của người Mỹ về đường nét kiến trúc thẳng đứng vương cao đến vô tận của ông, chan chứa niềm hy vọng hoài bão của đất nước Hoa Kỳ trẻ trung mới ngoài hai trăm năm lịch sử. Các con của anh đã lớn lên tại làng này và họ rất tự hào về nền văn hóa của làng.

Ngoài kia Giáng sinh đang trở về với mọi nơi trên thế giới. Các con và rể của anh cũng về tụ họp gia đình đông đủ. Chỉ có Tỏa, cậu trai út về trễ, đang trên máy bay, từ San Francisco sẽ về đến O'Hare, Chicago, lúc chín giờ tối nay. Vợ anh, chị Xuân Tường đang loay hoay ở trong bếp, cùng với hai cô con gái, mãi lo chung diện cho cái bánh Giáng sinh. Cái bánh trông như thân gỗ mục, mọc lên những cụm nấm mốc meo sần sù. Bên cạnh những cụm nấm xấu xí ấy, là những bông hoa màu hồng, màu đỏ tươi thắm tương phản tuyệt đẹp. Có cả dòng chữ "*Mừng Giáng Sinh-1999*" màu xanh lá mạ.

Không khí đoàn tụ gia đình gây cho mọi người niềm vui ấm cúng. Nhìn bánh *Buche de Noel* anh nhớ lại những mùa giáng sinh ở Sài Gòn gần 40 năm về trước, nhất là cái khí hậu mát lạnh của nó, cái mát lạnh vừa đủ gây đôi má đỏ hây hây của các cô buôn thúng bán bưng tại chợ Bến Thành, các cô đứng bán hàng trong các cửa hiệu, các nữ sinh Gia Long, Trưng Vương... và các cô nữ sinh viên Viện Đại Học Saigon. Anh nhớ đến các phố Lê Lợi,

phố Tự Do, phố Nguyễn Huệ và nhiều phố khác tràn ngập các các thanh niên và thiếu nữ. Các cô mặc váy ngắn, váy dài, váy dạ hội, hoặc áo dài. Có cô ở phố Thăng Long, mới di cư vào Nam năm nào, bây giờ chiếc áo dài của họ vẫn còn nguyên dáng Hà nội. Trọng nhớ lại hình ảnh Nhà Thờ Đức Bà *Notre Dame*, và dòng người cuộn cuộn xuôi về đó lúc nửa đêm. Các cô cậu thanh niên trẻ trung, các học sinh, sinh viên chia từng nhóm nhỏ, đứng dưới những mái hiên của khu phố, họ ca các bài ca quốc tế Mừng Giáng Sinh. Họ hưởng trọn vẹn một ngày lễ hội quốc tế, đầy tin tưởng vào hạnh phúc ở ngày mai. Càng về khuya, người càng đông, họ đưa nhau vào các quán Givral, Imperial, Continental hay Pagoda... họ chia nhau những mẩu bánh Giáng sinh ăn mừng lễ Nửa đêm-*Réveillon*. Phần nhiều họ là những người trẻ ngoại đạo, nhưng họ chia sẻ ngày vui quốc tế một cách trọn vẹn và kính cẩn. Đêm Giáng sinh tại Sài Gòn, người là người, trong đó có anh và bạn bè anh, tràn ngập Thủ đô với niềm hân hoan bất tận. Anh nhớ lại các bạn bè của thuở Sinh viên, các cư xá sinh viên, Câu Lạc Bộ Phục Hưng, *Foyer Renaissance*, nơi đó anh đã ở 10 năm, suốt cuộc đời sinh viên của anh. Anh nhớ đến các cư xá bạn: Cư xá Đắc Lộ, *Foyer d'Alexandre de Rhodé*, cư xá Minh Mạng và các cư xá của các chị nữ sinh viên như *Cư Xá Trần Quý Cáp*, *Thanh Quan Lưu Xá*... Trong dịp Giáng sinh, các Cư xá Sinh viên thường hay tổ chức những cuộc tiếp xúc văn học nghệ thuật, và nhất là âm nhạc và ca hát. Mùa Giáng sinh là cơ hội cho các anh chị em sinh viên cũng như các thanh niên nam nữ, gặp gỡ, tìm hiểu, trao đổi yêu thương và học hành... Đó là hình ảnh Giáng Sinh Sài Gòn của những năm lý tưởng, những năm sau hòa ước Genève 1954 đến năm 1963, trước khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm cùng người em trai của ông bị hạ sát.

Khi những chữ *Usaid* được thấy bất cứ nơi nào, khi những bảng hiệu *Snack-Bar* của Mỹ tìm thấy trên những đường phố của bất cứ quốc gia nào, thì nơi đó, những quốc gia đó, sẽ có những xáo trộn về kinh tế, chính trị và quân đội. Từ năm 1964, sau *coup Saigon 1-11-63*, đến năm 1973, dưới sức ép của hơn nửa triệu quân viễn chinh Mỹ những mùa Giáng sinh Sài Gòn thuở ấy không thể nào tránh khỏi ảnh hưởng của cái triết lý đó. Cũng không gian đó, cũng Nhà Thờ Đức Bà, cũng phố Catinat, phố Bonnard, phố Nguyễn Huệ, cũng những con người của anh và bạn bè tràn ngập thủ đô Sài Gòn, nhưng với một nội tâm khoáng khoái, buồn vui lẫn lộn. Hình ảnh những lính chiến Mỹ đi bên cạnh cô gái Việt, tóc uốn lăn quần què mùa hiện ra trên các đường phố như những thực tế chua xót. Những chiếc mini-jupes được cắt ngắn hơn, kéo cao hơn, bám sát vào thân thể và số phận của những người con gái nghèo khó, vất vả làm than lẫn lộn với lính chiến Mỹ thâu đêm suốt sáng trong các snackbar, những hộp đêm, để độ nhật nuôi thân. Những vũ trường với tiếng kèn đồng của nhạc Jaz, được khai thác triệt để: Ritz, Lido, Moulin Rouge, Maxim, Côte d'Ivoire, Đồng Khánh, Đêm Màu Hồng, Queen Bee v.v.. Những năm tháng đó Sài Gòn hưởng những ngày giáng sinh đặc biệt: Giáng Sinh Ngưng Bắn, Giáng Sinh Hòa Lẫn Với Tiếng Bom B52 đánh phá địa đạo Củ chi hay ven đô. Những năm tháng ấy, những mùa Giáng sinh Sài Gòn đầy bạo động, lựu đạn và thuốc súng.

Đến năm 1975 đất nước thống nhất. Người Cộng sản miền Bắc cai trị thao túng cả ba miền tổ quốc thô bạo hơn bất cứ đế quốc nào đã từng xâm lăng Việt nam: Tàu, Tây, Nhật,

Mỹ...Cộng sản áp dụng chuyên chính vô sản triệt để: tạo phản, xách nhiễu, cướp đoạt tài sản những người dân lương thiện một cách thô bạo mà họ gọi là *tước đoạt trên tay kẻ bóc lột*. Sau 75, Cộng sản bắt giữ, tù đầy lao cải hàng triệu người miền Nam yêu nước. Cộng sản miền Bắc gọi tất cả người miền Nam là Ngụy, Ngụy quân và Ngụy quyền. Tất cả đàn bà và trẻ con bên này vĩ tuyến mười bảy họ gọi là Vợ Ngụy, Con Ngụy. Và họ thẳng tay chà đạp, đàn áp. Cộng sản phản bội những người quốc gia yêu nước đã từng sát cánh với họ trong hai cuộc trường kỳ kháng chiến. Sau khi thống nhất đất nước, họ thủ tiêu, triệt hạ toàn bộ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, ngay cả lá cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cũng biến mất. Những người Cộng sản chuyên chính trấn áp, áp bức và thủ tiêu ngay cả những người Cộng sản gốc Nam bộ không tuân thủ theo họ. Những người Cộng sản miền Nam vô cùng phẫn uất khi thấy thân nhân họ, tuy gọi là Gia-đình-Cách mạng, Gia-đình-liệt-sĩ, vẫn bị vùi dập và đầy ải trong các trại tù cải tạo. Người Cộng sản để lộ nguyên hình những đứa con phản trắc của tổ quốc, họ phản bội lại những Bà Mẹ Yêu Nước Miền Nam trước kia có một thời trải thân đùm bọc, nuôi dưỡng, ngay cả sanh con với họ.

Câu hỏi lớn đây vò anh trong gần hai mươi năm mà anh chưa tìm được một giải đáp dứt khoát: Hai cuộc trường kỳ kháng chiến của nhân dân ta, cuộc chiến đấu thần thánh, giải phóng dân tộc thống nhất đất nước, được sự đồng tình, nhiệt thành ủng hộ của toàn thể dân cả ba miền tổ quốc, của tất cả quần chúng từ giàu đến nghèo, từ Cộng sản đến Quốc gia. Sau khi giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước, thì cuộc chiến đấu thần thánh ấy trở thành một cuộc chiến phi nghĩa, phân ly đất nước, chia cắt anh em, xé toang tổ quốc thành muôn mảnh, truy diệt nhau tận cùng. Sau Ba Mươi Tháng Tư Bảy Mươi Lăm hàng triệu người miền nam yêu nước bị Cộng sản trục xuất ra khỏi nước, sống lưu vong trên khắp chín mươi lãnh thổ quốc gia trên thế giới. Có phải chăng đó là hậu quả của cuộc chiến quá dài gây ra đói nát, nghèo đói, lạc hậu, ngộ nhận, hận thù phi lý? Hay đó chỉ là thân phận của chúng ta, những quốc gia nhược tiểu luôn luôn bị chi phối bởi những gọng kềm quốc tế, thế lực của các siêu cường? Hay phải chăng đó chỉ là kết quả khốc liệt của quá trình thực thi Chuyên Chính Vô Sản của người Cộng sản? Anh nghĩ đến hai chi em Ngọc Tới và Diễm Khánh, hai người em bạn dì của vợ anh, anh gặp lại hồi năm ngoái, lúc anh về thăm nhà...

Chợt vợ anh hỏi:

- Suy nghĩ gì mà ngồi lặng thinh vậy? Tỏa, tối nay chín giờ con sẽ về có gì mà anh lo?

Xuân Hảo, cô con gái đầu lòng của anh cũng nói xen vào:

- Nick đi đón Toả rồi đó Ba, có lẽ họ cũng sắp về tới.

Bất ngờ, anh hỏi vợ:

- Không hiểu mẹ con của Diễm Khánh, giờ này họ ra sao? Mẹ con cô ấy giờ này có âm cúng không?

Nghe chồng hỏi về người em *bạn dì ruột* của mình bất ngờ, chị Xuân Tường xem chừng cũng mỉm lòng chị gượng gạo đáp:

- Anh khéo có lo, mẹ con Diễm Khánh còn vui vẻ hơn mình nữa là khác. Anh nên nhớ cô ấy là cán bộ tập kết về. Hiện giờ Diễm Khánh công tác tại Sở Ngoại vụ, còn Bích Hằng,

cô con gái của Diễm Khánh, là chuyên viên chuyển ngữ Anh, Pháp, nghĩa là thông dịch viên của chính phủ tiếp xúc với phái đoàn ngoại quốc...

Xuân Hợp cô con gái thứ hai của anh chị, đang lau mấy cái cốc để uống rượu vang, hỏi mẹ:

- Năm ngoái Ba Mẹ về thăm quê, Ba Mẹ ở nhà Diễm Khánh hơn mười ngày thì phải? Thưa Mẹ, con gái di Diễm Khánh tên là gì hả Mẹ?

Như chợt nhớ tới điều gì, chị Xuân Tường nói lớn:

- Con bé đó tên là Bích Hằng. Bích Hằng lớn hơn Xuân Hảo 15 ngày và lớn hơn con hai tuổi.

- Thưa mẹ, như vậy Bích Hằng sanh ở ngoài Bắc, sau đó nó theo cha mẹ nó về Nam?

- Đúng rồi đó các con. Các con không còn nhớ chớ hồi năm 1979 trước khi mình vượt biên, mẹ con Bích Hằng có xuống Cần Thơ thăm gia đình mình. Họ ở lại nhà mình mấy ngày. Họ chí tình lắm con. Mà mẹ cũng thương di Diễm Khánh như chị em ruột vậy. Nói đến đó mắt chị long lanh, giọng chị nghe như sũng ướt:

- Lúc ấy các con và Bích Hằng ngủ chung một giường. Bích Hằng hồi đó còn nói giọng Hà nội. Lúc đầu các con còn lạ nhau, nhưng sau vài hôm, di Khánh trở về Sài Gòn, thật là khó rút các con và Bích Hằng xa nhau. Lúc đó các con còn nhỏ quá làm sao nhớ hết được. Chẳng thể nào trách các con được.

Thật sự thảng chập năm ngoái, vợ chồng Trọng có về thăm nhà sau hơn 20 năm ở Mỹ. Cũng như những người khác, Trọng nói với vợ: *“lâu quá chưa về; nhớ quá rồi, và ai cũng về, mình cũng về thăm xem sao? Nhưng nếu có ai đặt vấn đề khúc chiết hơn, thì câu trả lời của anh chị thật đơn giản: Quê mình thì mình về”*. Bên cạnh những lý do thông thường ấy, anh chị còn có những lý do khác nữa: Chị của anh chết đã sáu năm, Cha của anh chết đúng 4 năm, và Mẹ anh chết gần giáp năm. Vợ chồng anh chưa thấy được nắm mồ của Mẹ, của Cha và của Chị, và cũng chưa có cơ hội để đốt nén hương tưởng niệm người quá cố, đức sanh thành. Lý do khác nữa là Tòà, cậu con trai của anh chị đang học năm cuối cùng bộ môn xã hội học tại đại học Illinois, cậu ấy được trường gửi đi du học tại Viện Đại Học Quốc Gia Hà nội, trong chương trình trao đổi sinh viên giữa hai viện Đại học Illinois University In Urbana và Viện Đại Học Quốc Gia Hà Nội. Cuối tháng 12 này, Tòà mãn học kỳ, về Mỹ. Anh chị về lần này là có ý đón Tòà về Phanrang, thăm giòng họ bên nội, thăm mồ mả ông bà, cha mẹ, tổ tiên, và thăm nhà Từ đường tại Hà Thanh, Xóm Động, Phanrang, để Tòà có cơ hội tìm hiểu huyết thống của giòng họ.

Thoạt tiên, chị Xuân Tường có ý định lấy vé máy bay đáp ở Hà nội. Ở đó vài hôm để anh chị đi thăm Thủ đô Hà nội, Viện Đại Học Quốc Gia Hà nội nơi Tòà đang học, và đi thăm các thắng cảnh như Vịnh Hạ Long, Sầm sơn, Đồ sơn v.v... Rồi sau đó Anh chị cùng Tòà sẽ về Phanrang như dự tính, và vào Sài Gòn thăm bên ngoại. Đúng ngày 23 tháng 12 tại Sài Gòn anh chị và Tòà sẽ về Mỹ. Nhưng không hiểu Chị và Tòà, hai mẹ con bàn bạc thế nào mà chị Xuân Tường lại đổi kế hoạch lấy vé máy bay đáp tại Tân sơn nhất, Sài Gòn lúc 11:30 trưa ngày 8 tháng 12. Anh thấy hơi sớm, nhưng anh cũng chiều ý vợ. Sau này anh

mới vỡ lẽ ra là Tỏa có mặt tại Sài Gòn vào ngày 12/12, cho nên bà phải về Sài Gòn sớm để sửa soạn đón *con trai bà* từ Hà nội vào.

Sau khi quyết định lấy vé máy bay về Saigon, Tân sơn nhất, chị Xuân Tường liền gọi điện thoại nói chuyện với người em bạn dì, Diễm Khánh. Sau hơn mười năm xa cách, anh nghe hai chị em, Xuân Tường và Diễm Khánh nói chuyện với nhau mừng mừng tủi tủi. Anh nghe Diễm Khánh nói:

- Không phải mượn hotel, motel gì hết. Nhà em có hai phòng ngủ trống, có máy lạnh, anh chị cứ về ăn đây ở đây với em. Về càng sớm càng tốt. Lâu quá rồi. Nhớ quá rồi... Bây giờ mới chịu về thăm nước! À, Chị Xuân Tường mấy tháng trước Tỏa có gọi điện thoại cho em. Lúc đầu em ngỡ ngẩn không biết là ai, nhất là ‘anh’ ấy nói tiếng Việt ‘ngọng’, mà lại nói giọng Bắc kỳ nữa. Thú thật, lúc đầu em cũng ừ-ừ-hử-hử một hồi lâu mới nhận ra nó là ‘thằng nhóc Tỏa’, con trai của anh chị. Em nhớ hồi năm 79 em gặp nó ở Cần thơ, trước khi anh chị vượt biên, nó có tí xiu, vừa ngoài hai tuổi. Thật là cảm động, bây giờ lớn, cháu biết nhớ nước về học Đại Học Quốc Gia Hà nội...

Anh nghe chị Xuân Tường nói chuyện với Diễm Khánh về sự liên hệ huyết thống gia đình giòng họ và tình cảm ruột thịt, lúc nào cũng gắn bó và yêu thương nhau, không có gì ngăn trở tình nghĩa chị em. Còn về Tỏa, anh nghe chị nói:

- Lúc vượt biên nó mới có 26 tháng chưa đầy 3 tuổi, Xuân Hợp mới có mới có 62 tháng, còn Xuân Hảo vừa hơn sáu tuổi. Sở dĩ Tỏa về học ở Hà nội là theo yêu cầu của nhà trường vì nó học môn xã hội học. Con của mấy người Mỹ ở đây cũng vậy, nếu họ gốc Đức thì con họ được trao đổi về học ở Bonn, Frankfurt, Berlin; gốc Pháp thì ở Paris, Bordeaux, Lyon; gốc Anh thì ở London, đại học Oxford hay Cambridge... Thật sự Tỏa còn ham chơi ham đùa, lắm bè bạn, được cái là ham học, trẻ con Mỹ bạn bè của nó đùa nào cũng vậy.

Sau đó Trọng nghe hai chị em Xuân Tường và Diễm Khánh bàn bạc kế hoạch ngày về thăm nước của anh. Anh khá vững dạ khi nghe Diễm Khánh nói với chị Xuân Tường, ngày anh chị về, có Bích Hằng cháu gái cưng của anh chi thưở nào, sẽ ra phi trường đón anh chị...

Trọng rất ngạc nhiên ý định về thăm nhà anh ấp ủ từ lâu nhưng chưa có cơ hội thuận tiện để bàn bạc với vợ. Không ngờ đó cũng là niềm mong muốn của chị Xuân Tường. Anh thầm cảm ơn vợ đã khéo dàn xếp với Diễm Khánh chuyện về thăm nhà của anh rất chi tiết và trọn vẹn. Nhưng một cảm giác ngậm ngùi khi anh nghĩ đến ngày anh lên đường trở về thăm nhà anh sẽ xa nước Mỹ, xa làng Oak park một thời gian, những hân hoan khi gặp lại Sài Gòn, niềm vui khi gặp lại Diễm Khánh, và một thoáng băn khoăn khi anh nghĩ đến những bất trắc có thể đang chờ đợi anh một nơi nào đó tại quê nhà...

*(còn tiếp theo)*

**Đào Như**

Đào Như

## THIÊN LÝ VÀ VÔ TẬN

*Hồi Ký Hậu Chiến*

### 2- HAI CHỊ EM

Chiếc máy bay của hãng hàng không China Air line quần mãi trên bầu trời Tân sơn nhất, hơn mười phút mà chưa nhìn rõ được phi đạo để đáp. Trời Sài Gòn đang mưa lớn. Từ trong máy bay nhìn ra toàn mây mù. Các chiêu đãi viên hàng không liên tiếp thay phiên nhau, báo cáo thời tiết đang mưa lớn tại Saigon, và bão lụt ở các tỉnh miền Trung: Phanrang, Nhatrang, Hội an v.v...Chị Xuân Tường ngồi nép người vào chồng, chị lo lắng...Rồi mưa cũng tạnh dần. Chiếc máy bay len lỏi qua các tầng mây mù rồi xuống thấp. Thành phố Sài Gòn hiện ra trong màn mưa.

Sau hơn hai mươi năm thấy lại Sài Gòn, cảm động, Trọng thấy lòng mình như muốn khóc. Chị Xuân Tường mắt cũng đỏ hoe. Quê anh ở ngoài Trung, Phanrang. anh đi học ở Sài Gòn những năm năm mươi, sáu mươi. Những kỳ nghỉ Hè hay dịp Tết anh thường lấy vé của hãng Hàng Không Việt Nam về thăm nhà, lúc bây giờ gọi là Air Việt Nam. Hình ảnh Sài Gòn, Tân Sơn Nhất, nhìn từ trên không phận, quá quen thuộc đối với anh. Mặc dầu sau gần hai mươi năm, anh vẫn còn nhớ rõ từng chi tiết một. Sài Gòn, Tân sơn nhất, bây giờ là mười hai giờ trưa ngày 8 tháng 12 năm 1998, không khác gì mấy Sài Gòn, Tân sơn nhất trước năm 75, có vẻ còn tệ hơn nữa là khác, nếu đếm về số lượng máy bay các hãng Hàng Không Quốc Tế đang đậu và nhất là nhịp độ máy bay đang lên xuống. Lễ lối đón khách quả thật là nghèo nàn, lạc hậu! Không có hành lang di động để đón khách tận phi cơ. Hành khách được đón bằng chiếc xe ‘Car’: gồm có một cái đầu máy kéo theo sau cái “remorque” dài độ mười mười lăm thước, có mái fibro ciment che mưa nắng, có vài hàng cột to bằng cổ tay chống đỡ mái fibro ciment, và cũng là nơi để hành khách bám vào, giữ lấy thăng bằng trong lúc chiếc “remorque”di chuyển thật chậm chạp đưa hành khách đến cửa của khu quan thuế quốc tế...

Bước vào khu quan thuế, Trọng có ý đảo mắt tìm cô cháu Bích Hằng, nhưng không biết hình dáng cô ấy như thế nào mà nhận diện. Anh thấy đằng xa một cô con gái tóc ngắn, mặc T-shirt và quần jean, bên ngực trái mang thẻ màu trắng, vì xa anh không thể đọc hàng chữ trên thẻ. Cô bé ấy trông giống hai cô con gái của anh lắm..Anh bám tay vợ, và bảo chị

Xuân Tường liệu gọi thử có phải cô ấy là Bích Hằng không? Quả vậy, khi nghe gọi, cô ấy vội vàng chạy lại, và hỏi:

- Sao Dì biết “con” là “con”? Con tìm Dì mãi mà không thấy...

Trọng mau miệng đáp:

- Cô trông giống hai cô con gái của chúng tôi lắm. Bà con bên ngoại sao lại giống nhau thế...

- Thừa Dì với mẹ con cũng vậy. Khi đi rước Dì, mẹ con có dặn, bà nào mà con thấy trẻ đẹp giống hết mẹ đó là dì Xuân Tường. À, thừa Dì, đưa cho con biên lai, để con đi lãnh luggage cho Dì.

Sắp hàng đi ngang qua cửa quan thuế với bốn cái vali to kết sù thật là vất vả. Cũng như các Việt kiều đứng trước cũng như đứng sau anh chị, vợ chồng anh cũng lo le tờ giấy bạc mười đô-la Mỹ kẹp sẵn trong passport hay trong Visa d’Entrée vì anh thấy nhờ vậy mà ai cũng qua cái ải này nhanh chóng. Anh rất an dạ. Đến lượt vợ chồng anh, chợt cô cháu gái Bích Hằng, đưa tay ra cản.

- Không được Dì, Dì làm như vậy là không đúng theo đường lối chính sách của chính phủ...

Chị Xuân Tường thì bối rối, vì quá ngạc nhiên. Còn anh thì sợ. Anh chỉ mong qua cái ải này càng nhanh càng tốt. Anh chị hiểu cháu Bích Hằng. Vợ chồng anh chị cảm ơn cháu. Nhưng cháu còn quá trẻ, quá nhiệt tình với lý tưởng. Thật sự anh chị cũng muốn để các ông công an quan thuế hành xử với vợ chồng anh chị như những Việt kiều khác. Làm như vậy các Việt kiều lúc đó nhìn anh chị cũng dưới cặp mắt khác... Cũng may, mấy ông công an không hạch sách gì nhiều, chỉ hỏi qua loa, rồi cho qua nhanh.

Vừa qua khỏi cửa quan thuế, có hai cậu thanh niên chừng 18,19, mặc quần đen, áo chemise trắng ngắn tay, thắt cà vạt xanh đậm, đến đón bốn cái vali của vợ chồng anh lên chiếc xe Taxi Minivan mà Bích Hằng mượn sẵn để rước anh chị. Họ làm công tác rất nhanh và gọn. Làm xong họ chưa chịu đi và còn đứng lơ ngơ. Chị Xuân Tường hiểu ngay là họ muốn “cảm ơn”. Chị liền dí vào túi họ mỗi người một tờ giấy bạc 5 đô la Mỹ. Lần này Bích Hằng ngăn cản mạnh dạn hơn nữa:

- Không! Không! Dì không phải cho tiền cho họ nhiều dữ vậy đâu. Đưa Vali Dì lên xe là chức năng của họ. Họ là nhân viên của các hãng Hàng Không, họ được mượn đứng ở đây, để làm những công tác ấy.

Chị Xuân Tường vội vàng mắng yêu Bích Hằng:

- Đừng khó lắm con, để Dì cho họ ít tiền, gọi là để mừng dì cháu mình lâu ngày mới gặp nhau. Chị liền cảm ơn các cậu ấy, và các cậu ấy cũng biến rất nhanh...Chị nói tiếp:

- Thôi lên xe đi con, Dì nóng ruột muốn gặp lại mẹ con lâu quá rồi. Con dạo này ốm, xinh đẹp lạ. Ngày xưa, con xuống Cần thơ thăm Dì Dượng năm 1979, lúc ấy con mập đen, tròn lẳn như con gái Xuân Hợp của Dì...

Chợt anh tài xế đến lễ độ mở cửa mời anh chị và Bích Hằng lên xe. Bích Hằng nhìn anh và đoán anh đang ngạc nhiên, cô ấy nói một cách băng quơ:

- Mấy năm trước đi theo các phái đoàn thăm quan các quốc gia Âu châu, và con nghĩ ở Mỹ cũng vậy thôi, con thấy tài xế taxi của họ không khôn khéo bằng tài xế Taxi của ta...

Chiếc xe lách ra khỏi hàng rào người, chạy xa dần Tân sơn nhất. Dọc đường, anh thấy đời sống quá nhộn nhịp, gần như hỗn loạn, ai ai cũng đổ ra mặt đường sinh sống, từ buôn thúng bán mẹt, cây kim sợi chỉ đến cả những gian hàng rộng lớn bán toàn hàng ngoại quốc. Xe chạy được một chập, Bích Hằng hỏi chị Xuân Tường:

- Dì thấy Sài Gòn thay đổi nhiều không? Dì có thấy thành phố nào trên thế giới xe cô và người di chuyển hỗn loạn như vậy không? Mai mốt Dì có đi đâu thì gọi taxi mà đi, hoặc mẹ con lấy xe nhà đưa Dì đi. Đó là an toàn nhất. Và Dụng Trọng cũng vậy, đừng bao giờ đi xe Honda ôm, nguy hiểm lắm. Ở đâu cũng vậy, Hà nội, Huế, Sài Gòn đâu đâu Honda ôm cũng nguy hiểm không lường được...

Trọng thấy Bích Hằng ăn nói thân tình trong gia đình không có gì là ngăn cách. Được nuôi dưỡng trong một hệ gia đình có truyền thống, mặc dầu lớn lên dưới những chế độ chính trị khác nhau, các con cháu của anh chị có những điểm giống nhau trong lẽ lối xử thế và tiếp cận với đời. Chị Xuân Tường vẫn ngồi im lặng nép mình bên cạnh cô cháu gái. Anh biết chị đang xao xuyến. Chị không thể nào nhận ra những con đường hay góc phố của Sài Gòn thương yêu của chị hai mươi năm về trước. Biết bao vật đổi sao dời. Tất cả trật tự xây cất và tên đường đều thay đổi. Mỗi lần chị nhận ra con đường hay góc phố mà nó đã bị đổi tên, mặt chị như đanh lại. Chị cảm thấy như vừa bị ai tước đoạt tài sản hay những giá trị tinh thần riêng tư của chị. Vừa nhìn ra được đường HAI BÀ TRUNG, chị Xuân Tường la lớn:

- Đường “HAI BÀ TRUNG” đây hả? Chợ Tân đình đây hả? Nhà Thờ Tân đình đây hả? Anh ơi! Nếu không còn cái bảng tên đường cũ em không thể nào nhìn ra ngay cả từng con đường cũ của mình! Rồi chị quay lại Bích Hằng:

- Từ con đường “HAI BÀ TRUNG” này chạy mãi...theo ngón tay chị chỉ chỉ...đụng Ngã Sáu, sau Trường Luật cũ của Dì, trước Viện Đại Học Sài Gòn, gần Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn cũ, tức là Công Trường Duy Tân, rồi tiếp tục chạy tới đụng đường Thống Nhất tức là đường Norodom cũ, sau lưng nhà thờ Đức Bà, trước Dinh Độc Lập của mình, quẹo tay trái, chạy mãi đến gần Sở Thú, quẹo tay phải... Nếu lái xe Solex như Dì thuở đó, trong ba phút con sẽ vào sân trường Trưng Vương. Trường Trưng Vương là trường Nữ Trung Học của người Bắc di cư vào Nam năm 1954. Dì là học sinh hiếm có người Nam được học trường đó từ lớp Đệ Thất đến Đệ Nhất. Hồi ấy các cô giáo của Dì, bà Vương Văn Bắc, vợ của ông Bộ Trưởng Ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa, Bà dạy Pháp văn. Bà ấy sang lắm!

Tội nghiệp cho Bích Hằng. Anh biết cô ấy chẳng hiểu gì về địa danh hay tên người mà chị Xuân Tường vừa nói đến, “*Dinh Độc Lập của mình*” là của ai, cũng như cô không hiểu lái xe “*Solex*” là xe như thế nào, nhưng cô cũng ngược mắt nhìn theo ngón tay trỏ của Chị chỉ chỉ...Trọng thầm cảm ơn Bích Hằng vì cô ấy biết kính trọng sự xao xuyến trong tâm



hồn của vợ anh, cũng như cô ấy phải san sẻ và chịu đựng những nụ cười chua chát, những cái nhăn mặt của chị Xuân Tường.

Người tài xế cho xe chạy chậm, ngừng lại, rồi lại lui xe. Chị Xuân Tường hỏi Bích Hằng:

- Đến nhà rồi hả con?

- Dạ! Đến nhà rồi. Chắc Mẹ con đang ở nhà chờ Dì.

Hẻm thì sâu hun hút, hai bên lại có hai căn phố đập ra để lên lầu làm motel, hotel gì đó, cho nên lùi xe lại không phải là chuyện dễ. Ấy thế mà anh tài xế lách vào, lùi xe lại vô tận sân nhà không mấy khó khăn. Anh tài xế nhảy xuống đến mở cửa mời anh chị và Bích Hằng xuống xe, rồi mang tất cả bốn cái vali bỏ trong sân nhà. Trọng thấy Bích Hằng cố ý vội vã lấy ví trả tiền xe đúng theo bản giá chỉ tiền của xe là 48.000 đồng. Vợ anh liền cho thêm anh tài xế mười đô la Mỹ và khen anh ấy lái giỏi. Bích Hằng thấy thế đành làm thinh vì biết có nói cũng chẳng được việc gì. Anh tài xế cảm ơn chị Xuân Tường và lái xe ra khỏi hẻm rất nhanh.

Bông cửa sắt sau lưng rít lên và mở toang ra, Diễm Khánh từ trong nhà chạy âm ra ôm chầm lấy chị Xuân Tường. Hai chị em nghẹn ngào không nói nên lời, đầm đìa nước mắt.

Để mặc cho hai chị em chơi với với cảm xúc của họ, một mình Trọng lần lượt bê cả bốn cái vali vào trong nhà.

Diễm Khánh bước lại gần anh, nắm lấy vai anh, ngã đầu trên vai anh, cô ấy bảo:

- Anh lúc nào trông cũng vậy thôi. Có điều tóc bạc nhiều hơn. Được một cái là da dẻ hồng hào. Diễm Khánh lấy tay xoa đầu tóc bạc của Trọng. Trông chừng Diễm Khánh đang cố giấu nỗi xúc động. Hai mắt đỏ hoe...

Trọng cảm ơn Diễm Khánh và ôm vai Diễm Khánh gần hơn, nói nhỏ vào tai Diễm Khánh, nửa đùa nửa thật:

- Nhờ gần hai mươi năm ăn bơ thừa sữa cặn của đế quốc Mỹ da dẻ mới được hồng hào như vậy. À, Diễm Khánh dạo này anh điếc nặng lắm. Em thấy anh đang mang máy trợ thính không? Cô thận trọng đấy. Tôi hay nói chuyện 'trật đường rầy', người đời vẫn thường bảo điếc không sợ súng...

- Anh lúc nào cũng rắc rối, thời buổi này không ai cần nói chuyện với ai bằng súng đạn cả anh đừng có lo.

Chị Xuân tường vội vàng chống chế cho chồng:

- Diễm Khánh, anh Trọng dạo này già, nhiều lúc lắm cảm, Diễm Khánh hiểu cho...

- Chị Xuân Tường! Sao chị lại nói như vậy! Nói xong Diễm Khánh cười lớn.

Bước vào nhà trong, Trọng giật mình, khi thấy bàn thờ họa sĩ Nguyễn Minh, ba của Diễm Khánh. Chí tình, anh chẳng hay biết gì về cái chết của họa sĩ Nguyễn Minh trước đây. Bất ngờ quá. Anh thật sự xúc động. Anh lẩn xấn định hỏi về cái chết của ông ta. Chị Xuân Tường nhìn anh có ý không muốn anh hỏi nhiều về chuyện buồn. Bên cạnh bàn thờ, anh thấy một bàn còn đầy nhang đèn. Diễm Khánh chỉ vào bàn ấy nói:

- Đó là đồ phúng điếu của các ông bạn của ba em gồm có các ông Hội Nhà Văn, các ông Họa sĩ, các ông nặn tượng, các ông nhạc sĩ, Bộ Ngoại giao, Sở Ngoại Vụ, và các ông lãnh đạo trong Thành phố...

- Các ông ấy phần nhiều là đảng viên cả, họ cũng đến khăn vái và thấp nhang cho Dượng nữa sao?

- Ai cũng vậy thôi anh. Ai cũng thờ *Ông Bà*, cũng cúng vái *On Trên Trước*...

Diễm Khánh vừa nói vừa cúi xuống mặt bàn đầy nhang đèn tìm tờ báo Văn nghệ và lật lật tờ báo tìm bài đưa Trọng xem và cô ấy nói:

- Khi ba em qua đời, ông Tô Hoài, bạn của Ba em, có viết một bài đề tưởng niệm ba em...

Lúc đó chị Xuân Tường cũng vừa đến, mặt chị rưng rưng nước mắt, chị bảo:

- Đề đó đi anh...Sau rồi hãy đọc...

Biết ý chị, Diễm Khánh đến lấy một nắm nhang đốt, rồi chia cho Trọng và chị Xuân Tường mỗi người một nửa. Chị Xuân Tường cầm nhang đưa cao lên khỏi đầu và khăn vái... Vai chị run. Hình như chị đang khóc. Diễm Khánh đứng sau ôm lấy vai chị, ngã đầu vào lưng chị, cùng khóc. Trọng đưa nhang lên khỏi đầu và khăn: “Dượng Minh muôn vàn kính mến, vợ chồng con về thăm quê lần này có ý muốn gặp lại Dượng vì các con cần những lời chỉ giáo của Dượng. Không ngờ Dượng vĩnh biệt gia đình con cháu quá sớm, vợ chồng con vô cùng tiếc thương Dượng...”. Chợt một bàn tay đặt trên vai anh, khi đó Trọng mới ý thức là Bích Hằng đang đứng sau lưng anh.

Lễ bái xong, chị Xuân Tường đứng xem nhà Diễm Khánh, chị khen:

- Nhà Diễm Khánh đẹp thật. Diễm Khánh có cả bộ bàn ăn cỡ kính, với tám cái ghế cắm lại. Đẹp tuyệt! Ở Mỹ giàu như Bill Gates chưa chắc có được bộ bàn ăn cỡ kính quý như vậy...

Nghe nói, Diễm Khánh phá lên cười:

- Chắc rồi đấy chị! Làm sao một tên ty phú Mỹ như Bill Gates, lại có thể có được một bộ bàn ăn làm bằng gỗ quý cắm lại của ta được...

Nói xong Diễm Khánh ngược lên nhìn Trọng và cười như thách đố. Lúc ấy vô tình Diễm Khánh để lộ cái cổ ra. Cổ Diễm Khánh trắng cao, không gợn một nếp nhăn, thanh tú như đóa hoa huệ. Trọng thầm khen Diễm Khánh vẫn xinh đẹp như thuở nào...

Gần bộ salon cỡ kính bọc bằng da nâu sậm, Diễm Khánh đặt một hệ thống computer với cái máy Compact, máy in màu, một số điện thoại có dây, cầm tay, máy ghi chú v.v... và vài thứ linh tinh khác tạo thành một khu vực khá độc đáo. Diễm Khánh cầm tay chị Xuân Tường và chỉ vào khu vực ấy nói:

- Đây là “Headquarter” của em đó. Và cô ấy cười ngất. Nói thật với chị “*tụi này*” cần thiết cho em lắm. Có nhiều lúc mang đồ ở sở về làm, một mình rì mọ cả đêm.

Nghe Diễm Khánh nói với giọng ngậm ngùi. Xúc động, Trọng hỏi:

- À!...Còn Quý đạo này ra sao? Đâu...rồi?

- Đâu rồi? Nghĩa là sao? Diễm Khánh hỏi vặn lại. Anh đã biết em và anh ấy ly dị từ hồi còn ở Hà nội sau khi anh ấy ở Kiev về. Em nuôi con, như anh biết đấy, Bích Hằng vẫn ở với em. Diễm Khánh quay lại vừa nhìn chị Xuân Tường vừa nói:

- Năm 1980, tụi em cũng có ý trở lại với nhau, nhưng anh Quý có nhiều va chạm, đấu tranh với má em, nên tụi em đành thôi, vĩnh viễn chia tay. Rất tiếc, lúc ấy anh chị vượt biên rồi, phải chỉ lúc ấy anh chị còn

ở lại, hy vọng anh Trọng có thể hàn gắn lại cho tụi này. Em nghe anh Quý nói anh ấy thích Trọng lắm, vì hai người có những tư tưởng rất gần nhau...

- Vâng, Trọng nói, tôi có gặp Quý một lần, đầu năm 1976, tám tháng sau Ngày Tiếp Quản, tại bệnh viện Đa khoa Hậu Giang. Chúng tôi nói chuyện với nhau chỉ có mười lăm phút trong phòng giải lao của bác sĩ trực. Lúc ấy Quý có cho tôi biết Quý là chồng của Diễm Khánh, và ăn ở với nhau có được một cháu gái. Anh ấy không hề nhắc đến chuyện ly dị. Lúc đến thăm tôi, Quý xách theo một box lave, mời tôi uống. Tôi rất thích anh chàng ấy. Trông anh như một tay hảo hớn, cao lớn, nước da đen sậm, mắt sáng, quai hàm rộng, quắc thước. Quý cho tôi hay, năm 1954, anh vừa đậu xong Brevet Elementaire tại Saigon lúc đó anh vừa ngoài 16 tuổi, anh thoát ly theo chú tập kết ra Bắc. Quý là con nuôi của Bác Tôn, vì quê anh cũng là Bến tre. Anh được gửi sang Liên xô học bổ túc lái Mig, hồi giữa năm 71, lúc ấy Diễm Khánh đang có thai. Anh tốt nghiệp giữa năm 72. Lúc ấy cả nước từ Bắc chí Nam, là một chiến trường nóng bỏng. Mỹ oanh tạc đánh phá miền Bắc ác liệt. Vì nhu cầu chiến trường, sau khi tốt nghiệp anh có lệnh đòi về, nhưng anh nhất định không về. Không phải anh ấy sợ độ tàn khốc của chiến tranh, mà sợ Nhà Nước ta lúc ấy đang đánh “Các Ông Xét Lại” dữ dằn quá. Tư tưởng xét lại có gốc Liên xô, từ thời Krutchev. Với sự đồng tình của Nhà nước Xô Viết, anh được lưu lại Liên xô, nhưng anh phải đi ở ẩn các Đại học xa Thủ Đô Mạc Tư Khoa, xa tòa Đại sứ Việt nam. Thành phố cuối cùng anh ở là Kiev, phía bắc Liên xô, thuộc tiểu bang Ukraine. Quý có khen thành phố và Đại học Kiev thật xinh đẹp, người Ukraine lịch sự hiếu khách và hòa

Nhã. Đầu năm 73, hòa ước Paris vừa ký kết, và phong trào Đánh Xét Lại cũng ‘xẹp’ xuống nhiều, anh từ giả Kiev, bay về Hà nội. Cuối tháng sáu, năm 75, vì nhớ Miền Nam, anh lái chiếc xe Molotova, chạy từ Hà nội thẳng vô Nam, Sài Gòn. Chúng tôi nói chuyện trao đổi với nhau rất là hợp, mặc dầu chúng tôi chỉ gặp nhau trong mười lăm phút. Khi chia tay, chúng tôi nắm chặt bàn tay nhau. Quý nhìn vào mắt tôi và nói: “*Au Revoir*”, anh ta ôm tôi siết thật mạnh...

- Đúng vậy, Diễm Khánh nói, mặc dầu chúng tôi lúc ấy đã ly dị, nhưng tại có con nhỏ này, cô vừa nói vừa chỉ Bích Hằng, cho nên anh ấy vẫn năng lui tới. Anh Quý là một người đàn ông mà ai gặp một lần cũng mến mộ. Sau khi vô Nam anh ấy chuyển ngành, làm giám đốc của một công ty chế biến, và xuất khẩu hàng may mặc. Sau em, anh ấy có thêm hai đời vợ, bà vợ sau cùng, người Hà nội, chị cũng là kỹ sư, họ quen nhau từ hồi bên Liên xô. Chồng chị ấy đi B, chết ở Trường sơn năm 1971. Bây giờ anh Quý già. Cách đây một năm anh bị tai biến mạch máu não, liệt nửa người, anh vẫn ngồi trên xe lăn và sống bằng lương hưu.

Nói đến đây trông cô ấy có vẻ ngậm ngùi, cô nói tiếp:

- Xa anh ấy, em không còn quen với người nào khác!

Và xoay về phía chị Xuân Tường, Diễm Khánh nói:

- Thú thật với chị, trong suốt hơn mười năm qua em không biết đến một người đàn ông là gì. Em với anh Quý xa nhau, không phải lỗi tại ai cả. Tội em, chỉ là nạn nhân của chiến tranh.

Hình như đến lúc này chị Xuân Tường thấy cần phải chuyển đề tài, nói chuyện vui vẻ hơn. Chị nói với Diễm Khánh:

- Diễm Khánh có một hệ thống Computer khá đầy đủ và rất tốt.

- Bên nhà Bích Hằng cũng có một hệ thống tương tự như vậy, em định mang hết “tụi đó” qua bên này, để trống chỗ cho anh chị và Tòa nghỉ ngơi.

Chị Xuân Tường liền bảo:

- Đừng dọn qua, dọn lại làm gì cho mất công. Chị cũng cần hệ thống bên ấy để Email cho Xuân Hảo, Xuân Hợp hay cho Di Hai, tức là mẹ chị. Chị nói:

- Đi đây chớ Di Hai bên ấy lo lắm.

Nghe nói tên hai đứa cháu gái của cô, Diễm Khánh liền bảo:

- Nghe nói Xuân Hảo không còn làm về Investment Banking ở Lehman Brothers-New York, cháu tự xin chuyển về San Francisco phải không chị ?

Chị Xuân tường chưa kịp trả lời, Diễm Khánh nói tiếp:

- Nghe nói Xuân Hợp tháo vác lắm phải không? Cô ấy vừa về làm ở Rochester, New York, gần bệnh viện mà Fiancé của cô ấy đi thực tập. Chắc cô ấy thích lắm chị nhỉ!

Chị Xuân Tường vội đỡ lời:

- Vì con nhà nghèo, ở xứ người, nói chung các cháu đều tháo vác cả. Mà sao Diễm Khánh biết hết mọi chuyện cả vậy?

- Di Hai, Má chị, tháng trước về thăm nước ở với tụi này, bà nói cho tụi này biết hết. Di hai thương đám con của chị quá chừng chừng. Lúc Di hai ở đây với tụi này, thỉnh thoảng Tòa có gọi điện thoại từ Hà nội, nói chuyện với bà ngoại. “Anh” ấy nói tiếng Việt ngọng mà nói giọng Bắc kỳ nữa. Nói xong Diễm Khánh cười ngất.

Hai chị em nắm lấy tay nhau tung tăng đi xem nhà. Diễm Khánh nói:

- Cái nhà này như chị thấy có hình chữ L. Cánh lớn chữ L là em ở. Cánh nhỏ chữ L là của Bích Hằng. Con gái lớn rồi, cho cô ấy ra tiêng để cho cô ấy có tự do thù tiếp bạn bè. Nhưng anh chị và Tòa về đây, thì cô ấy về ở ẩn với mẹ. Nói xong hai chị em cùng cười một cách hồn nhiên.

Diễm khánh ghé nói nhỏ vào tai chị Xuân Tường nhưng cũng vừa đủ cho ông anh rể mình cùng nghe:

- Cái nhà này, em mua hồi năm 1987, một trăm hai chục cây đó chị. Má em chi tất cả.

Chị Xuân Tường khen nhà đẹp, trang trí đẹp. Và chị cũng khen Diễm Khánh có óc thẩm mỹ khi chọn mua nhà này. Nhà ở thuộc khu sang trọng. Láng giềng có vẻ toàn là trí thức.

Diễm Khánh cười sung sướng và cảm ơn chị Xuân Tường. Chợt Diễm Khánh nói:

- Mới đây mà đã năm giờ chiều rồi. Tụi mình hè nhau mang tất cả 4 cái Vali này qua bên anh chị. Bên anh chị có hai phòng ngủ, bên tụi này cũng có hai phòng ngủ. Nhưng bên anh chị có máy lạnh, có bồn tắm, có douche nước nóng và nước lạnh. Bên anh chị được tân trang nhiều. Còn bên em chưa được tân trang, mặc dầu nó rộng hơn, hệ thống nhà tiêu nhà tắm vẫn giữ nguyên như cũ, vẫn cái Siège de Turque, cổ lỗ sĩ, không phù hợp với anh chị đâu. Ông bà qua bên đó nghĩ ngơi cho khoẻ. Đúng 7 giờ mời ông bà qua bên này dùng bữa cơm dưa muối với nhà nghèo...Câu mời mọc khiêm tốn và khôi hài của Diễm Khánh làm cho vợ chồng Trọng và cả Diễm Khánh cùng cười...

## **Đào Như**

**Nguồn:** <https://luatkhoavietnam.com/documents/DaonhuThienlyvavotan1.pdf>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

